

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06052412/KQ	Mã số: 0524033
Đơn vị yêu cầu:	TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
Địa chỉ:	Số 39, Đường Hoàng Diệu, Xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Ngày lấy mẫu:	06/05/2024 Ngày trả kết quả: 10/05/2024
Loại mẫu:	Nước sạch Số lượng: 01 mẫu
Vị trí lấy mẫu:	Tại nhà máy nước Đá Bàng – xã Long Tân, Huyện Đất Đỏ
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong 1 chai thủy tinh 500mL và 1 bình nhựa 2L

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2022/BRVT
1	(a)(b) Độ màu	Pt – Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=5)	15
2	(a)(b) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2017	0,40	2
3	(a)(b) pH	--	TCVN 6492 : 2011	7,40	6,0 – 8,5
4	(a)(b) Mùi vị	--	HDPT-N.03:2021 (Ref SMEWW 2150B:2017) + HDPT-N.04:2021 (Ref SMEWW 2160B:2017)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	(a)(b) Clo dư	mg/L	SMEWW 4500-CI.B : 2017	0,7	0,2 – 1,0
6	(a)(b) Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-I:2014/Amd.I:2016	KPH (LOD=1)	<3
7	(a)(b) E.coli	CFU/100mL	ISO 9308-I:2014/Amd.I:2016	KPH (LOD=1)	<1

QCĐP 01:2022/BRVT: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ghi chú: Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

(-): Không quy định, (KPH): Không phát hiện.

(a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận - VILAS 599, (b): Chỉ tiêu được chứng nhận Nghị định 107

Trưởng nhóm phân tích

Trần Trọng Nhân

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT

VÕ THỊ TÚ TRINH

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06052412/KQ	Mã số: 0524034
Đơn vị yêu cầu:	TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
Địa chỉ:	Số 39, Đường Hoàng Diệu, Xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Ngày lấy mẫu:	06/05/2024 Ngày trả kết quả: 10/05/2024
Loại mẫu:	Nước sạch Số lượng: 01 mẫu
Vị trí lấy mẫu:	Tại hộ Phạm Văn Dậu - 12/9 ấp Tân Hòa, xã Long Tân, huyện Đất Đỏ
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong 1 chai thủy tinh 500mL và 1 bình nhựa 2L

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2022/BRVT
1	(a)(b) Độ màu	Pt – Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=5)	15
2	(a)(b) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2017	0,55	2
3	(a)(b) pH	--	TCVN 6492 : 2011	7,40	6,0 – 8,5
4	(a)(b) Mùi vị	--	HDPT-N.03:2021 (Ref SMEWW 2150B:2017) + HDPT-N.04:2021 (Ref SMEWW 2160B:2017)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	(a)(b) Clo dư	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B : 2017	0,5	0,2 – 1,0
6	(a)(b) Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-I:2014/Amd.I:2016	KPH (LOD=1)	<3
7	(a)(b) E.coli	CFU/100mL	ISO 9308-I:2014/Amd.I:2016	KPH (LOD=1)	<1

QCĐP 01:2022/BRVT: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ghi chú: Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

(--): Không quy định, (KPH): Không phát hiện.

(a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận - VILAS 599, (b): Chỉ tiêu được chứng nhận Nghị định 107

Trưởng nhóm phân tích



Trần Trọng Nhân

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT



VÕ THỊ TÚ TRINH

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 06052412/KQ	Mã số: 0524035
Đơn vị yêu cầu:	TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN
Địa chỉ:	Số 39, Đường Hoàng Diệu, Xã Tân Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Ngày lấy mẫu:	06/05/2024 Ngày trả kết quả: 10/05/2024
Loại mẫu:	Nước sạch Số lượng: 01 mẫu
Vị trí lấy mẫu:	Tại hộ dân Võ Văn Hùm - ấp Bắc, xã Long Phước
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong 1 chai thủy tinh 500mL và 1 bình nhựa 2L

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ	QCĐP 01:2022/BRVT
1	(a)(b) Độ màu	Pt – Co	TCVN 6185:2015	KPH (LOD=5)	15
2	(a)(b) Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2017	0,55	2
3	(a)(b) pH	--	TCVN 6492 : 2011	7,40	6,0 – 8,5
4	(a)(b) Mùi vị	--	HDPT-N.03:2021 (Ref SMEWW 2150B:2017) + HDPT-N.04:2021 (Ref SMEWW 2160B:2017)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	(a)(b) Clo dư	mg/L	SMEWW 4500-CI.B : 2017	0,4	0,2 – 1,0
6	(a)(b) Coliforms	CFU/100mL	ISO 9308-I:2014/Amd.I:2016	KPH (LOD=1)	<3
7	(a)(b) E.coli	CFU/100mL	ISO 9308-I:2014/Amd.I:2016	KPH (LOD=1)	<1

QCĐP 01:2022/BRVT: Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ghi chú: Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

(--): Không quy định, (KPH): Không phát hiện.

(a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận - VILAS 599, (b): Chỉ tiêu được chứng nhận Nghị định 107

Trưởng nhóm phân tích



Trần Trọng Nhân

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT



VÕ THỊ TÚ TRINH